TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 249/2021/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 27 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Duy T**. Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Số .. phố P, phường T, quận K, thành phố H.

* Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thanh T**. Sinh năm: 1997

Hộ khẩu thường trú: Số … T, phường T, quận K, thành phố H. Hiện ở: …. TT V, phường C, quận Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thanh T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố H. Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2].Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Duy N, sinh ngày ……/2017. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy N anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 12/2021 đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3].Về tài sản chung, nhà đất ở: Anh T, chị T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

Về công nợ chung: Anh T, chị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thanh T là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Duy T** và chị **Nguyễn Thanh T.**

II. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Duy N, sinh ngày ….2017. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy N; anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 12/2021 đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

III. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Anh T, chị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K ngày 15/12/2021, số biên lai AA/2020/0051396.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận K ;
- UBND phường T;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ